

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2022

Về việc “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yến;

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hiền và ông Nguyễn Ngọc Châu;

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, Toà án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị H, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3 ấp SD, phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Điều Thành Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PL xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị H trình bày:

Chị và anh Điều Thành Đ sau thời gian tìm hiểu, đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện nay chị và Điều Thành Đ không còn

chung sống với nhau. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn anh Điều Thành Đ.

Về con chung: Chị và anh Điều Thành Đ có một con chung tên Thị Quỳnh Như, sinh ngày 13/5/2017. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Điều Thành Đ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Về nợ chung, tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Đối với anh Điều Thành Đ: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật nhưng anh Điều Thành Đ không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị Thị H. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng anh Điều Thành Đ vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Điều Thành Đ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Điều Thành Đ, anh Điều Thành Đ đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định pháp luật theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn chị Thị H, giao con chung cho chị Thị H trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình do chị Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Điều Thành Đ.

Anh Điều Thành Đ cư trú tại ấp PL, xã TL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân

sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Điều Thành Đ, anh Điều Thành Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị H, anh Điều Thành Đ đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 01 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường AL, thị xã BL, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Thị H, anh Điều Thành Đ là hợp pháp.

Chị Thị H thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn anh Điều Thành Đ. Anh Điều Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để cung cấp lời khai, hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của chị Thị H, thể hiện anh Điều Thành Đ, chị Thị H không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay và xác nhận chính quyền địa phương nơi cư trú của anh Điều Thành Đ thể hiện anh Điều Thành Đ và chị Thị H không còn chung sống với nhau do mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình làm cơ sở để giải quyết vụ án. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị Thị H, anh Điều Thành Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị H.

[3]. Về con chung: Chị Thị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Hiện nay, chị Thị H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thị Quỳnh Như. Anh Điều Thành Đ không có ý kiến về yêu cầu nuôi con sau khi ly hôn. Để ổn định tâm lý của con, cần giao con chung cho chị Thị H trực tiếp nuôi con sau khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật nên yêu cầu của chị Thị H được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 266, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị H được ly hôn với anh Điều Thành Đ.

- Về con chung: Giao con chung tên Thị Quỳnh Như, sinh ngày 13/5/2017 cho chị Thị H trực tiếp nuôi sau khi ly hôn, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002687 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã BL;
- Chi cục THADS thị xã BL;
- UBND phường AL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

Trần Thị Yên